

Điều 16. - Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội huyện là các đơn vị có tư cách pháp nhân, có dấu, tài khoản và trụ sở riêng.

Điều 17. - Biên chế Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong thời gian đầu thuộc biên chế sự nghiệp do Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ giao hàng năm theo đề nghị của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Việc tuyển dụng, bổ nhiệm viên chức làm việc trong cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp phải căn cứ vào tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn và trong chỉ tiêu biên chế được giao.

Chương V

TAI CHÍNH

Điều 18. - Quỹ Bảo hiểm xã hội được quản lý thống nhất theo chế độ tài chính của Nhà nước.

Điều 19. - Nguồn thu quỹ bảo hiểm xã hội bao gồm:

1. Đóng góp của các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12-CP ngày 26-1-1995 của Chính phủ.

2. Ngân sách Nhà nước chuyển sang gồm có:

- Để chi trả cho các đối tượng đang hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội trước ngày ban hành Điều lệ Bảo hiểm xã hội.

- Đóng và hỗ trợ thêm để bảo đảm thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động sau ngày ban hành Điều lệ Bảo hiểm xã hội.

- Đóng bảo hiểm y tế cho người đang hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội.

3. Tiền lãi, tiền sinh lời từ việc thực hiện phương án bảo toàn và phát triển quỹ bảo hiểm xã hội.

4. Thu từ nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế và trong nước.

5. Giá trị tài sản của Bảo hiểm xã hội được đánh giá lại theo quy định của Chính phủ.

6. Thu khác.

Điều 20. - Nguồn chi quỹ bảo hiểm xã hội gồm có:

1. Chi thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội.

2. Nộp bảo hiểm y tế theo quy định tại Điều lệ Bảo hiểm xã hội.

3. Chi hoa hồng đại lý; trả lệ phí thu, chi bảo hiểm xã hội.

4. Chi thực hiện phương án bảo toàn và phát triển quỹ bảo hiểm xã hội.

5. Chi khác.

Điều 21. - Khoản chi thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội hàng năm từ ngân sách Nhà nước phải được tổng hợp trong dự toán ngân sách Nhà nước trình Quốc hội phê chuẩn.

Điều 22. - Các chi phí hoạt động của bộ máy quản lý và đầu tư xây dựng cơ bản của Bảo hiểm xã hội các cấp trong thời gian đầu tạm thời do ngân sách Nhà nước cấp được hạch toán riêng theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 23. - Báo cáo quyết toán thu, chi tài chính hàng năm phải được Hội đồng Quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông qua trước khi gửi Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 24. - Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Chủ tịch Hội đồng Quản lý và Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 607-TTg ngày 27-9-1995 về việc thành lập Hội đồng Khoa học cấp Nhà nước về an toàn công trình thủy điện Hòa Bình.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Thành lập Hội đồng Khoa học cấp Nhà nước về an toàn công trình thủy điện Hòa Bình. Hội đồng làm việc thường xuyên theo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu, cho đến khi có quyết định chấm dứt hoạt động.

Điều 2. - Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng:

Thẩm định và tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ xem xét và quyết định về các nội dung sau đây:

1. Đánh giá định kỳ hàng năm về mức độ an toàn của công trình thủy điện Hòa Bình và các biện pháp nhằm tăng cường sự an toàn của công trình do Bộ Năng lượng và Bộ Thủy lợi báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Thông qua nhiệm vụ kế hoạch quan trắc, nghiên cứu khoa học về các hiện tượng lún, nứt, bồi lắng, vệ sinh môi trường và các sự cố khác xảy ra ở công trình thủy điện Hòa Bình của Tổng công ty Điện lực Việt Nam lập trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Xem xét các báo cáo đột xuất về tình trạng an toàn của đập và hồ thủy điện Hòa Bình kiến nghị kịp thời các biện pháp xử lý, khắc phục.

Điều 3. - Thành phần của Hội đồng Khoa học Nhà nước gồm:

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Đặng Hữu, Chủ tịch Hội đồng.

2. Bộ trưởng Bộ Năng lượng, Chu tịch Hội đồng Quản lý Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Trần Phụng Nê, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Nguyễn Mạnh Kiên, Ủy viên Hội đồng.

4. Thứ trưởng Bộ Thủy lợi, Phan Sĩ Kỳ, Ủy viên Hội đồng.

5. Cục trưởng Cục Giám định, Bộ Xây dựng, Nguyễn Văn Quang, Ủy viên Hội đồng.

6. Nguyễn Đình Xuyên, Viện trưởng Viện Vật lý địa cầu, Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, Ủy viên Hội đồng.

7. Nguyễn Đình Trọng, Vụ trưởng Vụ Quản lý Khoa học kỹ thuật, Bộ Thủy lợi, Ủy viên Hội đồng.

8. Nguyễn Văn Quang, Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu triển khai, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Ủy viên Hội đồng.

9. Trương Chí Tân, Phó Vụ trưởng Vụ Phát triển Công nghệ, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Ủy viên Hội đồng.

10. Phạm Vũ Dấu, Giám đốc Công ty Khảo sát thiết kế thủy lợi, Bộ Thủy lợi, Ủy viên Hội đồng.

11. Nguyễn Viết Dần, Phó Giám đốc Nhà máy thủy điện Hòa Bình, Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Ủy viên Hội đồng.

12. Nguyễn Xuân Đăng, Giáo sư, Đại học Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy viên Hội đồng.

13. Vũ Công Ngữ, Giáo sư, Đại học Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy viên Hội đồng.

14. Phạm Văn Ty, Tiến sĩ, Đại học Mỏ địa chất, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy viên Hội đồng.

15. Nguyễn Công Mẫn, Giáo sư, Đại học Thủy lợi, Bộ Thủy lợi, Ủy viên Hội đồng.

16. Nguyễn Như Vinh, Chuyên viên Vụ Phát triển công nghệ và Môi trường, Thư ký thường trực Hội đồng.

Cơ quan thường trực của Hội đồng là Vụ Phát triển công nghệ, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Khi cần thiết, Hội đồng báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép mời chuyên gia tư vấn có kinh nghiệm của nước ngoài về công trình thủy điện để giúp nghiên cứu, thẩm định và kiến nghị các giải pháp an toàn cho đập và hồ Hòa Bình.

Điều 4. - Kinh phí cho hoạt động của Hội đồng và các chi phí cho công tác quan trắc, nghiên cứu và xử lý an toàn về hồ và đập, được hạch toán vào giá thành vận hành của nhà máy thủy điện Hòa Bình theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 5. - Bộ trưởng các Bộ Năng lượng, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủy lợi, Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên và công nghệ Quốc gia, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình, Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực Việt Nam và các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 618-TTg ngày 28-9-1995 về việc nâng cấp Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Hà Nội thành Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Cơ. cũ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;